



Trí thức trẻ - lực lượng cho nền kinh tế tri thức.

Điều kiện tập trung trí tuệ phát triển trên diện rộng, tạm gọi là phát triển trí tuệ cộng đồng. Chỉ khi thực hiện được điều này chúng ta mới tránh được khuyết điểm cố hữu là sự manh mún, phân tán để tập trung trí tuệ vào cải cách quản lý, xây dựng môi trường kinh tế xã hội lành mạnh, từ đó tạo động lực khuyến khích sáng kiến, tài năng sáng tạo đồng thời triệt tiêu xu hướng và những yếu tố tiêu cực.

Thứ hai, cần nhận thức rõ nước ta trước đây là một quốc gia thuần nông, vì vậy, năng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện toàn cầu hoá và kinh tế tri thức cần được bắt đầu từ việc nâng cao sức cạnh tranh ở các lĩnh vực công nghiệp thấp và vừa của nông - công nghiệp truyền thống, tránh việc chạy đua phát triển công nghệ cao mà chúng ta đang không có lợi thế dẫn tới việc chừa vào đường đua mà chúng ta đã thua ngay cả các lĩnh vực chúng ta rất mạnh trong quá khứ.

Thứ ba, phát triển kinh tế tri thức hiển nhiên đòi hỏi phải xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng trong đó hạ tầng kỹ thuật được xem là phần cứng trong kết cấu và các yếu tố tri thức, tâm lý xã hội được coi là phần mềm. Để xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng liên quan đến các yếu tố phần mềm thì lĩnh vực giáo dục và khoa học cần phải được ưu tiên hàng đầu. Vấn đề giáo dục đã được đưa ra từ lâu, việc thực hiện triển khai cũng đã không ít, tuy nhiên hiệu quả của nó trên thực tế còn nhiều việc phải bàn.

Nền kinh tế Việt Nam muốn tiến nhanh và vững chắc trong thời đại kinh tế tri thức, xét về nhiều mặt cũng như điều kiện thực tiễn, cần phải đặt ưu tiên hàng đầu vào việc chấn hưng, cải cách, hiện đại hoá giáo dục mà trọng tâm là phổ cập đại học, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Khi đó, chúng ta vững tâm tiến vào nền kinh tế tri thức, phát huy tài năng cộng đồng, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, quốc tế ■

Thái Nguyên, một tỉnh miền núi, có vị trí địa lý thuận lợi, có những lợi thế vượt trội về nguồn tài nguyên khoáng sản như: than, sắt, chì, kẽm, titan... phục vụ phát triển công nghiệp khai thác và chế biến. Bên cạnh đó, nơi đây còn có hệ sinh thái động, thực vật phong phú, hệ thống sông, suối, hồ, đập đa dạng, hàng năm cung cấp lượng nước và phù sa lớn, thuận tiện cho việc phát triển nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến thực phẩm nông, lâm sản có giá trị XK cao. Những mặt hàng XK chủ lực của Thái Nguyên bao gồm: Chè, sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn ngày, khoáng sản, vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, các sản phẩm gia công may mặc, giấy thể thao...

Từ những năm 1990 trở lại đây, tình hình phát triển kinh tế của Thái Nguyên có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong lĩnh vực XNK. Cụ thể là: Xoá bỏ được cơ chế, kế hoạch hoá tập trung bao cấp, xây dựng được môi trường pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh XNK, vận hành theo cơ chế thị trường, làm khơi dậy mọi tiềm năng, thế mạnh, sức sáng tạo, tinh chủ động cho các đơn vị kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế. Từ đó XK của tỉnh Thái Nguyên đã tăng trưởng đáng kể theo từng năm (xem bảng bên).

Theo báo cáo của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên, trị giá hàng hoá XK năm 2010 và những tháng đầu năm 2011 luôn gia tăng. Cụ thể, tổng kim ngạch XK năm 2010 là 94.551 nghìn USD, tăng 70% so với năm 2009, trong đó thành phần kinh tế tư nhân chiếm 76% tổng kim ngạch XK, đạt 72.132 nghìn USD; DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 17.810 nghìn USD; Kinh tế nhà nước chiếm 4,7% và thấp nhất là thành phần kinh tế tập thể chiếm 0,17%

HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TỈNH THÁI NGUYÊN: Thực trạng và giải pháp

◆ **ThS. DƯƠNG THỊ TÌNH**
Đại học Kinh tế và QTKD
- TP. Thái Nguyên

trong tổng kim ngạch XK.

Quý I/2011, tổng trị giá XK trên địa bàn ước đạt 35,9 triệu USD, tăng 14,3% so với quý I/2010 và bằng 32,7% kế hoạch cả năm. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 30,5 triệu USD, tăng 15,73% so với quý I/2010 (kinh tế nhà nước đạt 1,6 triệu USD, giảm 25,5%; ngoài nhà nước đạt 3,8 triệu USD, tăng 41%); khu vực FDI ước đạt 5,4 triệu USD, tăng 85,3% so với quý I/2010.

Các mặt hàng XK chủ yếu năm 2010 tăng so với năm 2009 là: Sản phẩm gang tăng 96,9%; dụng cụ y tế tăng 66,9%; dụng cụ cầm tay tăng 65,6%; sản phẩm may tăng 49,7%; dụng cụ thú y tăng 18,8%; giấy để tăng 17,2%; chè các loại tăng 2,4%.



Mặt hàng Kẽm thời XK của Cty CP XNK Thái Nguyên.

Các mặt hàng XK chủ yếu năm 2010 giảm so với năm 2009 là: Sản phẩm kẽm thời giảm 83,8%; quặng titan giảm 34,4%; thiếc giảm 34,6%.

Riêng quý I/2011, các mặt hàng XK chính gồm: Sản phẩm may đạt giá trị XK 10,6 triệu USD (chiếm 29,6% tổng giá trị XK),

tăng 53% so với quý I/2010; công cụ, dụng cụ đạt giá trị XK 5 triệu USD (chiếm 14% tổng giá trị XK), tăng 30% so với quý I/2010.

Điển hình là Cty May Thái Nguyên, trong năm 2010 XK 7.591 nghìn sản phẩm, đạt trị giá 47.366 USD. Riêng 3 tháng đầu năm 2011, Cty này XK được 1.900 sản phẩm.

Những kết quả trên cho thấy kim ngạch XK ở tỉnh Thái Nguyên đã và đang được khởi sắc, hoạt động XK đã đóng góp một phần đáng kể vào nguồn ngân sách của tỉnh; góp phần đáng kể vào việc giải quyết những khủng hoảng kinh tế, kiềm chế và đẩy lùi lạm phát. Chính vì thế, tỉnh Thái Nguyên luôn coi công tác XK là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, gắn liền sản xuất với lưu thông, từng bước hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Bảng: Kim ngạch XK của tỉnh Thái Nguyên (2005 - 2010)

Đơn vị tính: 1.000 USD

TT	CHỈ TIÊU	NĂM					
		2005	2006	2007	2008	2009	2010
	Tổng KN XK	35.416	53.023	64.714	120.080	66.644	94.551
1	PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ						
1.1	Kinh tế nhà nước	10.014	16.527	22.544	50.950	5.644	4.444
1.2	Kinh tế dân doanh	21.835	26.267	35.224	60.656	52.000	72.297
1.3	Khu vực FDI	3.567	10.229	6.946	8.474	9.000	17.810
2	CHIA THEO CẤP QUẢN LÝ						
2.1	Trung ương	8.867	13.527	19.882	40.814	14.316	1.885
2.2	Địa phương	26.549	39.496	44.832	79.266	52.328	92.666

(Nguồn: Số liệu Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên, biểu tác giả lập)

Bên cạnh những thành

👉 tích đáng kể đã đạt được trong hoạt động XK. Thái Nguyên vẫn còn có những khó khăn nhất định như: Quy mô XK của tỉnh còn nhỏ, tăng trưởng XK chưa thực sự ổn định và bền vững; Cơ cấu hàng hoá còn lạc hậu, tỷ trọng hàng thô, hàng sơ chế gia công còn cao; Tình cạnh tranh của hàng hoá chưa cao. Cùng với đó sự hiểu biết của DN về thị trường nước ngoài còn nhiều hạn chế; Cán bộ quản lý về công tác XNK còn thiếu và yếu...

Trong thời gian tới nhiệm vụ trọng tâm về công tác XK của tỉnh Thái Nguyên là tăng nhanh kim ngạch XK và cải tiến cơ cấu XK theo hướng tăng các mặt hàng chế biến, giảm tỷ trọng các mặt hàng thô, tạo ra một số mặt



Chè - Một trong những mặt hàng XK của Thái Nguyên. Ảnh: T.M

hàng có thương hiệu, có giá trị với số lượng lớn và có thị trường ổn định. Tăng XK nhưng phải đảm bảo tiết kiệm tài nguyên phục vụ có hiệu quả cho phát triển sản xuất.

Để công tác XK ngày một lớn mạnh, tỉnh Thái Nguyên cần

quan tâm hơn đến chính sách đẩy mạnh sản xuất hàng hoá XK. Cần cụ thể hơn chính sách ưu đãi XNK, cần tiếp tục cải cách hành chính trong thương mại, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác XNK.

Trong công tác quy hoạch, cần chi tiết về số lượng, sản lượng cũng như chất lượng XK cho từng ngành hàng, cho từng năm kế hoạch; có định hướng, tầm nhìn cho 5 năm, 10 năm sau. Thái Nguyên cần sớm thiết lập và đưa quỹ bảo hiểm XK vào hoạt động, góp phần hạn chế mọi rủi ro, ổn định giá cả, đảm bảo sản xuất và đời sống cho người lao động.

Tổ chức chương trình xúc tiến Thương mại trọng điểm năm 2011, tổ chức các hội chợ, tăng cường công tác giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường; Đề xuất xây dựng chính sách về mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, các chương trình kích cầu, sản xuất hàng XK; chương trình bình ổn giá cả thị trường năm 2011 và những năm tiếp theo, đề xuất thành lập quỹ bình ổn của tỉnh...; hỗ trợ cơ sở sản xuất tiếp cận với thương mại điện tử, hình thành các tổ chức nghiên cứu thị trường, xúc tiến mậu dịch, sản giao dịch thương mại điện tử... ■

Bộ Công Thương triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới

Để triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới năm 2011, Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai một số hoạt động sau:

1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi, nâng cao nhận thức tới toàn thể cán bộ, công nhân viên về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học. Giáo dục, phổ biến đến cán bộ, nhân viên tác hại của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, nhấn mạnh tầm quan trọng của rừng đối với cuộc sống và hệ sinh thái, đồng thời đưa ra cảnh báo về tình trạng phá rừng và suy thoái rừng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu.

2. Đề xuất triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng nguồn

nguyên liệu, nhiên liệu có phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính và các nguồn tài nguyên thiên nhiên không tái tạo, khuyến khích sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm. Áp dụng các biện pháp, giải pháp hiệu quả để giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm môi trường.

3. Khuyến khích tổ chức các hoạt động cụ thể như hội thảo khoa học, mít tinh, triển lãm, các cuộc thi tìm hiểu về môi trường rừng, bảo vệ rừng gắn với phát triển bền vững; ra quân làm vệ sinh môi trường; trồng cây phủ xanh những khu vực công cộng, đất trống, đồi trọc.

4. Chỉ đạo cơ sở treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích tuyên truyền về chủ đề ngày môi trường thế giới năm 2011; Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác bảo vệ môi trường ■